

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /STC-QLGCS
V/v góp ý dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều
của các Nghị định về thu tiền
sử dụng đất, thu tiền thuê đất,
thuê mặt nước

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản)

Thực hiện nội dung Công văn số 13733/BTC-QLCS ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 6700/UBND-KTTH ngày 31/12/2022 về việc tham gia góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (*có dự thảo Nghị định kèm theo*), Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên. Ngoài ra, đề nghị xem xét các nội dung góp ý như Phụ lục đính kèm.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLGCS (tdduoc)

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



L/ Lane

Nguyễn Anh Nam

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 108/STC-QLGCS ngày 13/01/2023 của Sở Tài chính Quảng Ngãi)

TT	Nội dung Dự thảo Nghị định	Nội dung góp ý, đề xuất
1	<p>1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP) như sau:</p> <p><i>“1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thì tiền sử dụng đất phải nộp là số tiền trúng đấu giá của thửa đất hoặc khu đất. Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.</i></p> <p><i>Việc xác định giá khởi điểm của quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất là tài sản công khi bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.”</i></p>	<p>1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP) như sau:</p> <p><i>“1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thì tiền sử dụng đất phải nộp là số tiền trúng đấu giá của thửa đất hoặc khu đất. Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục xác định giá khởi điểm cụ thể như sau:</i></p> <p class="list-item-l1"><i>a) Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.</i></p> <p><i>Trình tự, thủ tục xác định lại giá khởi điểm thực hiện như quy định đối với việc xác định giá khởi điểm lần đầu.</i></p> <p class="list-item-l1"><i>b) Giá khởi điểm của quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất là tài sản công khi bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.”</i></p>
2	<p>2. Sửa đổi điểm b, điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP như sau:</p> <p>...</p>	<p>2. Sửa đổi điểm b, điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP như sau:</p> <p>...</p>

	<p>d3) Khi xác định tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định tại điểm này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xác định theo giá đất thị trường theo quy hoạch được duyệt tại thời điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p>	<p>d3) Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định tại điểm này là giá đất cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định theo các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, tăng dư quy định tại Nghị định của Chính phủ về giá đất.</p>
3	<p>4. Sửa đổi khoản 1, khoản 8, bổ sung khoản 11, khoản 12, khoản 13 vào Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP như sau:</p> <p>...</p>	<p>4. Sửa đổi khoản 1, khoản 8, bổ sung khoản 11, khoản 12, khoản 13 vào Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP như sau:</p> <p>Tiết a3 điểm a khoản 12: chọn Phương án 2 Điểm b khoản 12: chọn Phương án 2</p>
4	<p>7. Sửa đổi khoản 4, khoản 5, bổ sung khoản 6 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 126/2019/NĐ-CP, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP) như sau:</p> <p>...</p>	<p>7. Sửa đổi khoản 4, khoản 5, bổ sung khoản 6 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 126/2019/NĐ-CP, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP) như sau:</p> <p>...</p> <p>Điểm b khoản 5: chọn Phương án 2</p>